

*

Số 228-BC/HU

BÁO CÁO

**Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác
dân số trong tình hình mới**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW

I. Việc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết

1. Việc học tập quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và Kế hoạch số 51-KH/TU của Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới đến cán bộ chủ chốt của huyện. Chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân¹; kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Kế hoạch của Huyện ủy đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan đơn vị. Qua quán triệt thực hiện, nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và người dân về công tác dân số trong tình hình mới đã có sự chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác dân số, giảm mức sinh, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn huyện.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa triển khai thực hiện

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành Kế hoạch số 80-KH/HU ngày 27/6/2018 để chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Chương trình hành động số 105/CTr-UBND ngày 18/9/2018 và kế hoạch hàng năm, giai

¹ Có 100% đảng viên, 95% cán bộ công nhân viên chức và nhân dân của huyện được học tập, quán triệt, phổ biến các nội dung của Nghị quyết 21-NQ/TW.

đoạn để cụ thể hóa, triển khai thực hiện². Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện.

II. Kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW

1. Thực hiện các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW

Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt, thực hiện tốt mục tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch số 80-KH/HU, trong đó chú trọng giải quyết toàn diện, đồng bộ, thống nhất trong công tác quản lý các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và mối quan hệ tác động quan lại với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ chuyển trọng tâm từ dân số kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động thực hiện tốt việc duy trì mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng dân số vàng; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số trong tình hình mới; chất lượng dân số từng bước được cải thiện³.

2. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

Công tác lãnh đạo của Đảng, điều hành của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và cộng đồng nhân dân tham gia công tác dân số được tăng cường. Chủ động đưa các chỉ tiêu dân số và phát triển vào Nghị quyết của Đảng bộ huyện nhiệm kỳ và hàng năm. Các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch liên quan đến công tác dân số, các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số, y tế trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của huyện.

Tiếp tục chỉ đạo quán triệt, phổ biến và tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW đến các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Thực hiện có hiệu quả việc quản lý Nhà nước về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; tạo được sự gắn kết, phối hợp chặt chẽ

² UBND huyện đã ban hành các văn bản: Kế hoạch về triển khai chương trình truyền thông dân số trên địa bàn huyện Cát Tiên đến năm 2030; Kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch về thực hiện chiến lược quốc gia chấm dứt bệnh AIDS vào năm 2030; Kế hoạch về triển khai thực hiện chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030; Kế hoạch về triển khai chương trình mở rộng tầm soát chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch về hành động thực hiện chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch về triển khai chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng đối tượng đến năm 2030; Kế hoạch về thực hiện chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch về triển khai thực hiện chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch về thực hiện chiến lược phát triển gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2030, giai đoạn I từ năm 2021 - 2025.

³ Đến năm 2022 quy mô dân số của huyện đạt 35.721 người, duy trì vững chắc mức sinh thay thế, số con bình quân của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ở mức 2,1 con, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên trong toàn huyện ổn định ở mức dưới 1%, tất cả phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện các biện pháp tránh thai. Tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 68,3%, tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh là 80,9%, tỷ lệ trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh là 50%, tỷ lệ dân số đô thị chiếm 45,5%, tỷ lệ dân số được đăng ký trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư số đạt 100%.

giữa các ban, ngành, đoàn thể để tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương qua các năm.

Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh; khuyến khích người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lựa chọn giới tính thai nhi. Chỉ đạo tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh⁴. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, gắn với thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của người dân được đẩy mạnh triển khai thực hiện.

2.2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

Công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới được tiếp tục quan tâm đổi mới. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, đội ngũ cộng tác viên dân số. Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể huyện tổ chức quán triệt, phổ biến, đề ra các chương trình, kế hoạch hành động chỉ đạo, hướng dẫn để đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công dân được quy định trong Nghị quyết. Các cơ quan chuyên môn đã phối hợp với các trường học thường xuyên đăng tải các thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới cho học sinh, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn cho thế hệ trẻ. Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

Đa dạng các hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa truyền thông đại chúng với truyền thông trực tiếp đến các đối tượng, chú trọng và tập trung cho những địa bàn vùng sâu, vùng xa, các đối tượng có nguy cơ cao (sinh con 1 bề đặc biệt 1 bề gái). Tuyên truyền thông qua lực lượng cán bộ và cộng tác viên làm công tác dân số tại các xã, thị trấn; qua hệ thống loa truyền thanh, pa nô tuyên truyền, băng rôn; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức truyền thông, nói chuyện chuyên đề. Tổ

⁴ Hơn 1.500 đối tượng được tuyên truyền, thực hiện sàng lọc trước sinh cho 1.265 bà mẹ mang thai trên địa bàn huyện

chức các lớp tập huấn, xây dựng phóng sự, hội thảo tuyên truyền về thực hiện chính sách dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản tại địa phương đạt kết quả tốt⁵.

2.3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

Trong thời gian qua, Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số và phát triển theo các quy định hiện hành. Đề cao tính gương mẫu, tự giác của cán bộ, đảng viên trong thực hiện các chính sách về dân số, xây dựng gia đình văn hóa. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức triển khai thực hiện chính sách về công tác dân số. Thực hiện đảm bảo đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người dân trong thực hiện các nội dung của công tác dân số.

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Các cơ quan ngành y tế luôn chú trọng đảm bảo hậu cần phương tiện tránh thai, ưu tiên cung cấp miễn phí phương tiện tránh thai cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người thuộc diện chính sách xã hội, đa dạng hóa các phương tiện tránh thai theo hướng tiếp thị xã hội và xã hội hóa, cung cấp các biện pháp tránh thai tới tận tay người sử dụng và đã được người dân chấp nhận⁶. Công tác đáp ứng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình từng bước được mở rộng và nâng cao về chất lượng, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của đối tượng thực hiện kế hoạch hóa gia đình trong các đợt chiến dịch và đáp ứng dịch vụ thường xuyên, hàng năm đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch giao về biện pháp tránh thai. Nhờ đó, hiệu quả và chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân nói chung và chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình của huyện có bước chuyển biến.

2.4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

Tiếp tục quan tâm phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số trên địa bàn huyện. Thực hiện việc nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe cho người dân. Tiếp tục thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số; tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao, giải trí lành mạnh để người dân tham gia tập luyện nâng cao sức khỏe.

Thực hiện tốt các dự án về đảm bảo hậu cần và cung cấp phương tiện tránh thai; nâng cao chất lượng giống nòi; nâng cao năng lực quản lý chương trình và nâng cao chất lượng thông tin dữ liệu dân cư đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Chủ động xây dựng kế hoạch, dự trù về số lượng phương tiện

⁵ Trung tâm Y tế tổ chức 5 lớp tập huấn cho 250 lượt người là viên chức dân số và cộng tác viên của các xã, thị trấn. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao xây dựng 07 phóng sự về công tác Dân số, phối hợp tuyên truyền trong các ngày kỷ niệm về dân số và Chiến dịch Chăm sóc sức khỏe sinh sản được 120 lần với thời lượng 1.200 phút. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện phối hợp với ngành Y tế tổ chức được 27 buổi hội nghị, hội thảo với 1.730 lượt người tham dự; Hội người cao tuổi huyện và UBND các xã, thị trấn mở 18 buổi hội thảo với 780 lượt người tham dự; Huyện đoàn phối hợp với tổ chức 4 buổi ngoại khóa với 970 học sinh và giáo viên tham dự, phối hợp tổ chức tuyên truyền Đề án giảm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho 100 đoàn viên của xã Đồng Nai Thượng; tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh của các xã, thị trấn hàng tháng, hàng quý 350 lần với thời lượng 1.750 phút

⁶ Cấp 17.087 chiếc bao cao su, 3.000 vỉ thuốc, cây thuốc tránh thai xã hội hóa cho 43 người, ngoài ra thực hiện việc hỗ trợ cho 42 đối tượng triệt sản tự nguyện, số tiền là 12.600.000 đồng

tránh thai lâm sàng và phi lâm sàng kể cả phương tiện tránh thai. Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án sàng lọc trước sinh, sơ sinh tại 9/9 xã, thị trấn, tổ chức tuyên truyền và nói chuyện chuyên đề nhằm nâng cao sự hiểu biết và tư vấn cho phụ nữ mang thai. Thực hiện lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh để sàng lọc, phát hiện đối tượng bị mắc các dị tật bẩm sinh thiếu men G6PD, suy giáp bẩm sinh. Thường xuyên tổ chức tập huấn Quy tắc ứng xử và kỹ năng giao tiếp cho cán bộ, viên chức; tổ chức Tháng hành động vì trẻ em và ngày Gia đình Việt Nam 28/6.

2.5. Bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác dân số

Tiếp tục quan tâm bảo đảm các nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Bố trí ngân sách nhà nước, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ hàng năm và ngân sách địa phương cân đối đảm bảo nguồn kinh phí để triển khai thực hiện công tác dân số.

2.6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

Tiếp tục thực hiện kiện toàn bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Thực hiện việc sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế huyện thực hiện theo mô hình Trung tâm Y tế đa chức năng⁷. Thường xuyên kiện toàn, bổ sung đội ngũ làm công tác dân số ở cơ sở, đảm bảo 100% thôn, bản có từ 1 đến 2 cộng tác viên dân số. Đến nay, toàn huyện có 70 cán bộ, cộng tác viên làm công tác dân số tại các xã, thị trấn và Trung tâm Y tế huyện, thường xuyên tham gia các chương trình tập huấn chuyên môn do Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lâm Đồng tổ chức tại thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc. Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn về nghiệp vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (2018-2022) cho cộng tác viên và viên chức cấp xã, thị trấn với 120 người tham dự, tập huấn cho 100% cán bộ chuyên trách và 30% cộng tác viên tuyến xã về Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới.

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, công tác dân số trên địa bàn huyện luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp triển khai thực hiện của Mặt trận và các đoàn thể huyện do đó kết quả thực hiện có nhiều chuyển biến, chất lượng dân số được cải thiện rõ rệt. Trình độ, nhận thức, hành động về công tác dân số của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đã được nâng lên rõ rệt. Đội ngũ cán bộ chuyên trách và cộng tác viên dân số ở cơ sở nhiệt tình, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Việc thực hiện công tác dân số trong 5 năm qua đã góp phần đáng kể vào việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công tác giảm nghèo, thực hiện

⁷ Theo Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

thành công các mục tiêu của chiến lược dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011-2020, Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển.

3.2. Hạn chế

Công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn huyện có mặt còn hạn chế. Tỷ lệ sinh con thứ 3 và tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn ở mức cao, chưa ổn định. Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ còn đạt thấp. Tỷ lệ nam, nữ thanh niên tham gia khám sức khỏe trước khi kết hôn chưa được chú trọng, chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc sàng lọc để nâng cao chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực. Việc đầu tư kinh phí cho công tác dân số hàng năm còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo Nghị quyết 21-NQ/TW.

3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Nhận thức của một số người dân về công tác dân số chưa đúng mức. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên có chiều hướng gia tăng. Một số cán bộ, đảng viên vi phạm chính sách Dân số - kế hoạch hóa gia đình đã ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách Dân số - kế hoạch hóa gia đình tại các địa bàn cơ sở. Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận các biện pháp tránh thai hiện đại chưa cao.

4. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở cần quán triệt đầy đủ, nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về dân số; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện công tác dân số trong tình hình mới. Cán bộ, đảng viên phải thực sự gương mẫu đi đầu trong thực hiện chính sách dân số - sức khỏe sinh sản; gắn việc thực hiện công tác dân số với việc xây dựng gia đình, khu dân cư, đơn vị văn hóa.

Thứ hai, quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác dân số; phát huy vai trò hoạt động của cộng tác viên dân số thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện trong công tác tuyên truyền, vận động đến với từng hộ gia đình và người dân nhằm làm chuyển biến sâu sắc về nhận thức, tâm lý, tập quán sinh đẻ trong toàn xã hội; vận động, thuyết phục để xã hội và người dân chấp nhận và tự nguyện thực hiện mỗi cặp vợ chồng chỉ có từ 1 đến 2 con để nuôi dạy cho tốt, tự giác thực hành các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Thứ ba, cần quan tâm hơn nữa đến việc đảm bảo nguồn lực cho công tác dân số; ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ công tác dân số; gắn với tích cực huy động xã hội hoá, lồng ghép các chương trình, dự án tại địa phương, các cá nhân tích cực đồng tình ủng hộ, tham gia có hiệu quả công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện sơ, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm, tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và có biện pháp khắc phục hạn chế, yếu kém để thực hiện tốt hơn công tác dân số trong thời gian tới.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác dân số trong tình hình mới đến các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức và tầng lớp nhân dân ở địa phương, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển để triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Hằng năm xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện công tác dân số trong tình hình mới trên cơ sở cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Nghị quyết 137/NQ-CP, tổ chức triển khai, bảo đảm thực hiện kịp thời.

3. Đổi mới nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

4. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, đồng thời phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lựa chọn giới tính thai nhi.

5. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng vùng, vùng có mức sinh cao, sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp, duy trì đạt mức sinh thay thế trên toàn huyện.

6. Quan tâm nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị y tế; đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng các loại hình dịch vụ gắn với triển khai thực hiện gói bảo hiểm y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe, đáp ứng nhu cầu được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại của mọi nhóm đối tượng, nhất là vị thành niên, thanh niên.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân số trên địa bàn huyện. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

Phần thứ ba **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đối với UBND tỉnh

Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các sở, ngành triển khai cụ thể hóa các đề án, kế hoạch, chương trình nhằm triển khai đồng bộ từng hoạt động của công tác dân số.

Hỗ trợ nguồn kinh phí, tập huấn, đào tạo cán bộ tại địa phương thực hiện công tác dân số phù hợp với đặc điểm tình hình dân số, kinh tế - xã hội của địa phương.

Đề nghị có cơ chế, chính sách đãi ngộ, hỗ trợ kinh phí cho cộng tác viên dân số ở cơ sở để đảm bảo đủ điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ công tác dân số trong tình hình mới.

2. Đối với Sở Y tế

Tăng cường tập huấn, đào tạo cán bộ, cộng tác viên dân số tại các địa phương; bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số và kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của đội ngũ cán bộ làm công tác dân số.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c),
- UBND huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Các TCCS Đảng trực thuộc,
- Lưu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Đương Hùng Cường